ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96 /2026/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 437/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2026 và Công văn số 4677/SNNMT-TL ngày 14 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cà Mau theo khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi hỗ trợ khẩn cấp về lương thực trong khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể như sau: Mức hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt hỗ trợ cho đối tượng thiếu đói do thiên tai.

2. Chi hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng do thiên tai gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.

3. Chi hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội.

4. Chi hỗ trợ chi phí làm nhà, sửa chữa nhà ở bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối thiểu 40.000.000 đồng/hộ;

b) Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ;

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ.

5. Chi hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em có cha và mẹ chết, mất tích do thiên tai gây ra mà không còn người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ được thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể như sau:

a) Tiền ăn trong thời gian sống tại hộ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, mức 60.000 đồng/người/ngày;

b) Chi phí điều trị trong trường hợp phải điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với đối tượng không có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế tương ứng;

c) Chi phí đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội. Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/01 km tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê.

6. Chi hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai theo điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

7. Chi hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định về mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

8. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo mức phân bổ quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 18 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

9. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP không vượt quá 03% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày*31* tháng *5* năm 2026.

2. Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cà Mau và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XX; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và MT;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD (Kha19);
- Lưu: VT, TH266/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử